TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2019/HNST ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Bà Lưu Quế M - sinh năm 1997

HKTT: 476/168/24 C, phường 10, quận B, TPH
Tạm trú: 1C9/9F ấp 1, xã P, huyện C1, TPH

-Ông Nguyễn Văn H1 - sinh năm 1996

HKTT: 133/26/17 B1, phường T, quận T1, TPH

Tạm trú: 64 V, phường T, quận T1, TPHCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Quế M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T1, TPHCM.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại 64 V, phường T, quận T1, TPHCM. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, hai bên đã ngồi lại tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay cả hai xin cùng thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Cả hai có 01 con chung tên Nguyễn Huy H2, sinh ngày 15/10/2017. Cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, bắt đầu từ tháng 4/2019 đến khi con chung trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Quế M và ông Nguyễn Văn H1 thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lưu Quế M và ông Nguyễn Văn H1 theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 99 ngày 14/12/2016 của UBND phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TPHCM cấp cho bà M và ông H1 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huy H2, sinh ngày 15/10/2017 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, bắt đầu từ tháng 4/2019 đến khi con chung trưởng thành.

Trong trường hợp ông H1 không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà Minh được quyền nộp đơn lên cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành. Kể từ thời điểm bà M nộp đơn yêu cầu, nếu ông Hiền không thực hiện thì ông H1 còn phải chịu thêm tiền lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà M hoặc ông H1, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà M và ông H1 tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà M và ông H1 đã nộp theo biên lai thu số 0012687 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà M và ông H1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TPHCM;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý